TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 690/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-6-2019
"V/v tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Khanh.

2. Ông Phạm Viết Chính.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Vũ Hoàng Dũng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Mến- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Chu Hoàng Ngọc Ch, sinh năm 1974. Địa chỉ: 82/16B ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Châu Hà Th, sinh năm 1973. Địa chỉ: 82/16B ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 10 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Chu Hoàng Ngọc Ch trình bày:

Bà Ch và ông Châu Hà Th tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn ngày 25-12-1997 tại Ủy ban nhân dân phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, khi cưới bà và ông Th về sống bên nhà cha mẹ của bà, khoảng 01 năm sau ông bà về bên nhà cha mẹ ông Th, sau đó hai vợ chồng được cha mẹ ông Th cho nhà đất tại 82/16B tổ 19 ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, nguồn gốc nhà này do gia đình ông Th cho vợ chồng ở, ông Th làm nghề chạy xe còn bà làm công nhân, kinh tế gia đình thu nhập đủ sống, nhưng ông không phụ giúp bà công việc gia đình, bà có khuyên ông hạn chế bạn bè phụ bà công việc nhưng ông không nghe, bạn ông rủ rê là ông đi, lâu dần bà mệt mỏi thành mâu thuẫn trầm trọng. Nhận thấy, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể hòa giải, bản thân bà không còn yêu thương, không còn muốn chung sống với ông Th. Từ tháng ông Th phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Bố Lá cho đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Châu Hà Th

Con chung: Có hai người con tên Châu Thanh L, sinh ngày 25-6-2000 và Châu Hoàng Yến L, sinh ngày 28-11-2007. Con chung Thanh L đã trưởng thành còn Yến L thì tùy theo nguyện vọng của con, nếu con theo bà bà không yêu cầu cấp dưỡng

Tài sản chung: Căn nhà diện tích có chiều ngang 4m x chiều dài 15m tọa lạc 82/16B tổ 19, ấp X, xã X, huyện H,Thành phố Hồ Chí Minh và vật dụng sinh hoạt gia đình, nhà đất là tài sản của cha mẹ ông Th cho, bà để lại cho ông Th, bà không nhận tài sản gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 02 năm 2019 bị đơn là ông Châu Hà Th trình bày:

Ông và bà Ch tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn năm 1997 tại Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông phát hiện bà Ch có quan hệ bất chính với người đàn ông khác vào tháng 8 năm 2016, ông và bà Ch thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài. Ông Th đồng ý ly hôn với bà Ch vì tình cảm vợ chồng không còn.

Con chung: Có hai người con tên Châu Thanh L, sinh ngày 25-6-2000 và Châu Hoàng Yến L, sinh ngày 28-11-2007. Con chung Thanh L đã trưởng thành, còn Yến L thì tùy theo nguyện vọng của con, ông không yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu giải quyết về con chung

Tài sản chung: Căn nhà diện tích có chiều ngang 4m x chiều dài 15m tọa lạc 82/16B tổ 19, ấp X, xã X, huyện H,Thành phố Hồ Chí Minh và vật dụng sinh hoạt gia đình, nhà đất là tài sản của cha mẹ ông Th cho, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án cũng như thời hạn giải quyết Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ

khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Chu Hoàng Ngọc Ch khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Châu Hà Th, đây là tranh chấp quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Ông Châu Hà Th là bị đơn có nơi cư trú tại ấp X, xã X, huyện H nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Chu Hoàng Ngọc Ch và bị đơn ông Châu Hà Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của các bên đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Ch và ông Th tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường 4, Quận Tân Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 194, quyển số 1/97, ngày 25-12-1997, nên hôn nhân giữa bà Chu Hoàng Ngọc Ch và ông Châu Hà Th là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa bà Ch và ông Th có mâu thuẫn xảy ra dẫn đến vợ chồng không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Bản thân bà Ch không còn yêu thương, không còn muốn chung sống cùng ông Th. Xét thấy hôn nhân giữa bà Ch và ông Th lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Chu Hoàng Ngọc Ch là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà Ch ông Th có 02 con chung tên Châu Thanh L, sinh ngày 25-6-2000 và Châu Hoàng Yến L, sinh ngày 28-11-2007. Con chung Thanh L đã trưởng thành, còn cháu Yến Linh có nguyện vọng được sống với mẹ. Bà Ch yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng. Ông Th không không có ý kiến và yêu cầu về con chung. Xét thấy để ổn định tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung, cháu Yến L là cháu gái. Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Châu Hoàng Yến L cho bà Ch trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Chu Hoàng Ngọc Ch tạm thời không yêu cầu ông Châu Hà Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm : Nguyên đơn bà Chu Hoàng Ngọc Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227, Điều 228; Khoản 1 Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Chu Hoàng Ngọc Ch. Bà Chu Hoàng Ngọc Ch, ông Châu Hà Th được ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 194, quyển số 1/97, ngày 25-12-1997 do UBND phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh)

2. Về con chung: con chung tên Châu Thanh L, sinh ngày 25-6-2000 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, giao con chung Châu Hoàng Yến L, sinh ngày 28-11-2007 cho bà Chu Hoàng Ngọc Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Bà Chu Hoàng Ngọc Ch tạm thời không yêu cầu ông Châu Hà Th cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84, Koản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Chu Hoàng Ngọc Ch phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003442 ngày 14-02-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

5. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện H;
- C.C THADS huyện H;
- UBND Phường 4, Q Tân Bình -UBND xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn (Giấy CN kết hôn số 194, quyển số 1/97, ngày 25-12-1997);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Nga